

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI**

Số: 01/2025/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tri, ngày 21 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND
ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri về sửa đổi,
bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét Tờ trình số 1881/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri, như sau:

“Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước huyện Ba Tri giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn xây dựng cơ bản tập trung (nguồn tăng thu tiết kiệm chi) số tiền: 38.759 triệu đồng để thanh toán nợ công trình hoàn thành.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn sử dụng đất với tổng số tiền 34.858 triệu đồng. Trong đó: giảm kế hoạch vốn 7 công trình số tiền 35.083 triệu đồng, lý do nguồn thu sử dụng đất không đạt; tăng kế hoạch vốn cho 03 công trình số tiền 225 triệu để chi đối ứng theo tỷ lệ vốn CTMTQG giảm nghèo.

(Phân bổ chi tiết cho các công trình theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước huyện Ba Tri giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri khóa XII, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng Tư pháp (tự kiểm tra);
- TT. HĐND xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Bùi Thành Dương

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN BA TRI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số .04../2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri)

STT	Tên công trình	Địa điểm đầu tư (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 đã phân bổ	Chênh lệch		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 (sau điều chỉnh)	Thuyết minh tăng, giảm	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)			
	- Nguồn vốn XD CB tập trung			94.200	10.000	38.759	-	48.759	-	
	- Nguồn vốn sử dụng đất			85.849	80.210	225	35.083	45.352		
I	Nguồn xây dựng cơ bản (nguồn tăng thu tiết kiệm chi)			94.200	10.000	38.759	-	48.759		-
1	Khu hành chính xã Phú Lễ	Phú Lễ	2024-2025	14.000	10.000	3.676		13.676		
2	Nâng cấp mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường ĐX.01 (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến đường Nguyễn Đình Chiểu), xã An Bình Tây	An Bình Tây	2023-2025	14.500		6.250		6.250		
3	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường vào Trung tâm xã An Hòa Tây (ĐH.DK.01 đoạn từ QL.57C đến ĐH.DK.03), xã An Hòa Tây	An Hòa Tây	2023-2025	14.400		6.572		6.572		
4	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Vĩnh Hòa - Phước Ngải (ĐH.DK.01 đoạn từ ĐX.02 đến cầu Bến Vựa), xã Vĩnh Hòa	Vĩnh Hòa	2023-2025	11.000		4.823		4.823	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán nợ khối lượng hoàn thành	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Hòa - Phước Ngải (ĐH.DK.01 đoạn từ cầu Bến Vựa đến đường ĐH.DK.04), xã Phước Ngải, huyện Ba Tri	Phước Ngải	2023-2025	12.300		5.202		5.202		
6	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường liên xã Phước Ngải - Bảo Thạnh (ĐH.DK.04 đoạn từ ĐT.881 đến ĐH.16), xã Phước Ngải, Bảo Thạnh	Phước Ngải, Bảo Thạnh	2023-2025	14.800		6.494		6.494		

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm đầu tư (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn GDP 2021-2025 đã phân bổ	Chênh lệch		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GDP 2021-2025 (sau điều chỉnh)	Thuyết minh tăng, giảm	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)			
7	Đường DX.01 (đoạn từ DH.DK.04 đến DX.02 và nhánh rẽ đến DA.01), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	8.200		3.792		3.792		
8	Xây dựng cầu Trần Thị Cẩm Hương, xã An Hiệp	An Hiệp	2023-2025	5.000		1.950		1.950		
II	Nguồn sử dụng đất			85.849	80.210	225	35.083	45.352		-
1	Nâng cấp mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường DX.01 (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến đường Nguyễn Đình Chiểu), xã An Bình Tây	An Bình Tây	2023-2025	14.500	14.500		6.250	8.250		
2	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường vào Trung tâm xã An Hòa Tây (DH.DK.01 đoạn từ QL.57C đến DH.DK.03), xã An Hòa Tây	An Hòa Tây	2023-2025	14.400	14.400		6.572	7.828		
3	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (DH.DK.01 đoạn từ DX.02 đến cầu Bến Vựa), xã Vĩnh Hòa	Vĩnh Hòa	2023-2025	11.000	11.000		4.823	6.177		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (DH.DK.01 đoạn từ cầu Bến Vựa đến đường DH.DK.04), xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri	Phước Ngãi	2023-2025	12.300	12.300		5.202	7.098		
5	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường liên xã Phước Ngãi - Bảo Thạnh (DH.DK.04 đoạn từ ĐT.881 đến DH.16), xã Phước Ngãi, Bảo Thạnh	Phước Ngãi, Bảo Thạnh	2023-2025	14.800	14.500		6.494	8.006		
6	Đường DX.01 (đoạn từ DH.DK.04 đến DX.02 và nhánh rẽ đến DA.01), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	8.200	8.200		3.792	4.408		
7	Xây dựng cầu Trần Thị Cẩm Hương, xã An Hiệp	An Hiệp	2023-2025	5.000	5.000		1.950	3.050		

Giảm điều chỉnh qua nguồn tăng thu tiết kiệm chi do nguồn thu sử dụng đất không đạt

STT	Tên công trình	Địa điểm đầu tư (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 đã phân bổ	Chênh lệch		Kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2021-2025 (sau điều chỉnh)	Thuyết minh tăng, giảm	Ghi chú
						Tăng (+)	Giảm (-)			
8	Đường ĐA.06 (đoạn từ ĐX.03 đến giáp ranh xã An Ngãi Trung), ấp An Qui, xã An Ngãi Tây	An Ngãi Tây	2024-2025	1.000	65	31		96	Tăng vốn để thanh toán nợ	
9	Đường ĐA.04 (đoạn từ ĐX.04 đến nhà ông Lê Văn Hoàng), ấp Tân Điểm, xã Tân Xuân	Tân Xuân	2024-2025	2.149	125	79		204	theo tỷ lệ đối ứng vốn CTMTQG	
10	Đường ĐN.10 (từ ĐX.01 đến ĐX.04), ấp Tân Khai, xã Tân Hưng	Tân Hưng	2024-2025	2.500	120	115		235	giảm nghèo	

